

Bản án số: 129/2024/HS-ST

Ngày 31 tháng 10 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

2. Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, Tp Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ đưa ra xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2024/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/11/2001, tại: tỉnh Q. Nơi thường trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Q. Nơi ở: Phòng số 2 tầng 3 Căn hộ số 79/2 A, phường A, quận S, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Nguyễn Quang T (sinh năm: 1959, còn sống); con bà: Trần Thị Cẩm N (sinh năm: 1968; còn sống). Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/5/2024. Có mặt.

2. HÀ DIỆU CHÂU. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 13/11/2006, tại: tỉnh H. Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh H. Nơi ở: Phòng số 2 tầng 3 Căn hộ số 79/2 A, phường A, quận S, thành phố Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Hà Văn P (sinh năm: 1985, còn sống); con bà: Bùi Thu T1 (sinh

năm: 1985; còn sống). Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/5/2024. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Hồng N1, sinh năm: 2001. Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoài T2, sinh năm: 2004. Trú tại: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh C. Vắng mặt.

- Ông Thái Thanh H, sinh năm: 2003. Trú tại: 695/ATH KP A, thị trấn T, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

- Ông Lê Thái C1, sinh năm: 1988. Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị A, sinh năm: 1993. Trú tại: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Võ Văn T3, sinh năm: 1988. Trú tại: Tổ D, phường A, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Chung - Luật sư Nguyễn Thị Tuyết A1 - Công ty L. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C2 – Luật sư Nguyễn Hoài B – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, tại trước căn hộ số 79/2 A, phường A, quận S, thành phố Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện Nguyễn Thành C đứng cạnh xe mô tô mang BKS 28FM-007.28 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, trong túi quần đùi phía trước bên phải C đang mặc có 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng quấn quanh gói ni lông bên trong chứa 03 viên nén (màu xám và màu hồng) và chất tinh thể rắn màu trắng. C khai nhận đây là ma túy Ketamine và thuốc lắc do C cất giấu trong người chuẩn bị đi bán trái phép cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị

lực lượng công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ của C:

- 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng.
- 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x05)cm bên trong chứa 01 gói ni lông kích thước khoảng (04x04)cm chứa 02 viên nén màu xám (ký hiệu A1), 01 viên nén màu hồng (ký hiệu A2) và chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A3). Tất cả bỏ trong bì niêm phong ký hiệu: A.

- 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng, số Emei 351055826867722, gắn sim 07874.33339.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng mang BKS 28FM-007.28, số khung: RLHJF9527RY009987, số máy: JK18E0031539 (đứng tên Hà Diệu C2).

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành C tại phòng số 2 tầng 3 căn hộ thuộc số 79/2 A, phường A, quận S, thành phố Đ tạm giữ của C:

- 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x05) cm bên trong chứa 08 viên nén màu xám, 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x05) cm bên trong chứa 02 viên nén màu xám, 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x05) cm bên trong chứa 01 viên nén màu xám (ký hiệu K1); 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x07) cm bên trong chứa 24 viên nén màu hồng (ký hiệu K2); 03 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x07) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 02 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x04) cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu K3). Tất cả bỏ trong bì niêm phong ký hiệu: K.

- 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (10,5x14,5x 8,5)cm.

- 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng.

- 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (20x15x10)cm bên trong chứa 05 bao ni lông kích thước (06x04)cm và 06 bao ni lông kích thước (06x8,5)cm chưa qua sử dụng.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành C; 01 căn cước công dân mang tên Hà Diệu C2.

- 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N2.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen mang BKS: 73K1 204.93, số máy: KC34E1184847, số khung: 3701LY109483 của Nguyễn Thành C.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 353650696453971, gắn sim số: 0355.398.144 (của Hà Diệu C2).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 350640542253827, gắn sim số: 0812.066.651 (của Hà Diệu C2).

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với C và C2 vào ngày 15/5/2024 cho kết quả: C, C2 đều dương tính với ma túy.

Qua điều tra xác định: Khoảng tháng 5/2023 Nguyễn Thành C quen biết với Hà Diệu C2. Đến tháng 3/2024, C và C2 thuê phòng trọ tại căn hộ số 79/2 đường A, phường A, quận S, thành phố Đ để ở (C biết tuổi, ngày tháng năm sinh của C2). Trong quá trình chung sống, C rủ C2 mua ma túy về bán kiếm lời thì C2 đồng ý. Đến ngày 12/4/2024, C đi thành phố H chơi và nhậu cùng một nhóm bạn (không rõ nhân thân lai lịch). Trong quá trình nhậu, C và một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) có nói chuyện với nhau về việc sử dụng ma túy thì nam thanh niên nói biết một người bán ma túy và nói Chung đưa số điện thoại để nam thanh niên gửi cho người bán ma túy chủ động kết bạn với C qua Zalo. Ngày hôm sau có một tài khoản tên “Hương Ly” (không rõ số điện thoại) nhắn tin cho C tự xưng là T4 ở Huế (không rõ lai lịch, C không biết mặt và không thể nhận dạng được T4), T4 nói có bán ma túy, khi nào C cần mua thì liên hệ với T4 qua Zal. Đến ngày 17/4/2024, C dùng tài khoản Zalo tên “C” có số điện thoại 0787.433.339 để liên hệ với tài khoản “Hương Ly” của T4 hỏi mua 80 viên ma túy thuốc lắc và 20 gam ma túy Ketamine với số tiền 46.000.000 đồng thì T4 đồng ý. C sử dụng số tài khoản 19037116105014 tại ngân hàng T7 của mình chuyển số tiền 46.000.000 đồng vào số tài khoản 6310728985 ngân hàng BIDV mang tên “Lê Thái C1” (số tài khoản này T4 đưa cho C, tiền mua ma túy là của C bán hàng qua mạng tiết kiệm được). Đến khoảng 17 giờ ngày 18/4/2024, T4 gọi điện qua Zalo nói Chung đến số 56 P, quận S, thành phố Đ để nhận ma túy. Khi đến nơi, C thấy có một tài xế (không rõ nhân thân lai lịch, không nhớ mặt) đi xe Fortuner 07 chỗ màu trắng (không rõ BKS) giao cho C 01 thùng xốp màu trắng. C nhận thùng xốp và điều khiển xe mô tô mang BKS 73K1-204.93 về phòng trọ (lúc này trong phòng có C2, việc C liên hệ mua ma túy như thế nào C2 không biết). C mở thùng xốp ra kiểm tra thì trong đó có trái cây và ma túy. C và C2 cùng ngồi đếm, tổng cộng có 60 viên thuốc lắc (40 viên màu hồng và 20 viên màu xám), còn ma túy Ketamine thì C tự lấy cân điện tử ra cân được khoảng 20 gam. C và C2 cùng nhau phân chia ma túy thuốc lắc vào các gói ni lông nhỏ (mỗi gói từ 05 đến 10 viên thuốc lắc); ma túy Ketamine C một mình cân và phân chia vào các gói ni lông nhỏ để bán cho người mua. Sau khi phân chia ma túy xong, C bỏ số ma túy trên vào một thùng giấy để trên kệ bếp của phòng trọ (C2 cũng biết vị trí để ma túy). Do kiểm tra thấy số ma túy thuốc lắc bị thiếu 20 viên nên C nói lại với T4. Ngày 19/4/2024, đối tượng tên T4 dùng tài khoản BIDV của mình chuyển khoản trả lại số tiền 4.000.000 đồng vào số tài khoản 1028359005 tại ngân hàng V của C. Sau khi mua được ma túy, C đã sử dụng 12 viên ma túy thuốc lắc và một ít ma túy loại ketamine (không biết số lượng, C sử dụng một mình tại khách sạn do C thuê không nhớ địa chỉ, C2 không sử dụng số ma túy này). Để bán ma túy, C đã chụp hình ảnh ma túy, sử dụng tài khoản Telegram tên “Lenardo” đăng ký bằng số điện thoại 0822.516.769 (số này C mua trên mạng, không có sim) đăng lên “Nhóm share và set kèo Đà Nẵng” để tìm người mua ma túy. C khai nhận đã bán ma túy cho nhiều đối tượng (không rõ lai lịch). Cụ thể như sau:- Lần 1: Khoảng ngày 07/5/2024, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ với C qua T5 (không biết số điện thoại) hỏi mua 04 viên

ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại ketamine thì C đồng ý bán với số tiền 4.050.000 đồng. C một mình điều khiển xe mô tô mang BKS: 73K1 204.93 đi đến khu vực đường K, quận L, thành phố Đ, C đưa ma túy cho người mua, người mua đưa tiền mặt cho C. Số tiền bán ma túy C đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Khoảng ngày 11/5/2024, có một nam thanh niên (không rõ nhân thân) liên hệ với C qua T5 (không biết số điện thoại) hỏi mua 02 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại ketamine thì C đồng ý bán với số tiền 2.100.000 đồng, hẹn giao dịch tại gần một quán karaoke trên đường P, quận S, TP.Đ (không rõ địa chỉ cụ thể). C lấy số ma túy như người mua yêu cầu rồi rủ C2 đi bán ma túy chung thì C2 đồng ý. C điều khiển xe mô tô mang BKS 73K1-204.93 chở C2 đến điểm hẹn (C2 ngồi trên xe đợi), C đi đến bỏ gói ma túy vào một gốc cây rồi gọi điện chỉ chỗ cho người mua tới lấy, người mua để tiền ở gần quán karaoke rồi chỉ địa điểm cho C. C đi bộ đến lấy tiền rồi quay lại xe chở C2 về. Số tiền bán ma túy, C đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 3: Khoảng 23 giờ 00 ngày 14/5/2024, có nam thanh niên không rõ nhân thân) liên hệ với C qua T5 (không biết số điện thoại) hỏi mua 04 viên ma túy loại thuốc lắc thì C đồng ý bán với số tiền 1.600.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực đường P, quận S, TP.Đ (không rõ địa chỉ cụ thể). C nói với C2 có người mua ma túy nên mượn xe mô tô mang BKS 28FM-007.28 của C2 để đi giao ma túy thì C2 đồng ý. C điều khiển xe đến điểm hẹn giao ma túy cho người mua và nhận tiền mặt (số tiền này để ở phòng trọ và bị tạm giữ khi khám xét).

- Lần 4: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/5/2024, C và C2 đang ở trong phòng trọ thì có 01 nam thanh niên (không biết tên, nhân thân, lai lịch) dùng Telegram tên “Khải amazon Anh” (số điện thoại 0795865827) nhắn tin cho C hỏi mua 03 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine thì C đồng ý bán với số tiền 4.050.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực gần quán K đường P, quận S, TP.Đ. C nói với C2 có người mua ma túy và lấy số ma túy cần bán cất giấu trong người rồi đi xuống phòng trọ định lấy xe đi giao ma túy cho người mua thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Tất cả những lần mua ma túy đều do C liên hệ, thỏa thuận số tiền, địa điểm giao ma túy, C2 không biết việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy của C như thế nào. Sau khi liên hệ mua bán ma túy xong, C đều xóa hết mọi thông tin liên lạc. Số tiền bán ma túy, C tiêu xài vào mục đích cá nhân, mua sắm đồ đạc và thỉnh thoảng cho C2 ít tiền để mua quần áo (không nhớ rõ là bao nhiêu). Tại thời điểm C2 cùng C đếm, phân chia ma túy bán cho người mua kiếm lời vào ngày 18/4/2024 thì C2 được 17 tuổi 05 tháng 05 ngày. Trước ngày bị bắt khoảng 1 tuần, C2 có sử dụng ma túy một mình tại một quán karaoke (không nhớ địa chỉ, ma túy được một người bạn ngoài xã hội không rõ lai lịch cho C2).

** Tại Kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận:*

- Viên nén màu xám ký hiệu A1, K1 gửi giám định điều là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 0,959 gam, mẫu K1: 5,070 gam.

- Viên nén màu hồng ký hiệu A2, K2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A2: 0,480 gam, mẫu K2: 11,399 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A3, B3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A3: 1,352 gam, mẫu K3: 16,019 gam.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỉ lệ phần trăm được tính là:

$$(6,029 + 11,879)\text{gam}/30\text{gam} \times 100\% + 17,371\text{gam}/100 \times 100\% = 59,50\% + 17,3\% = 76,8\% \text{ (dưới } 100\%).$$

Tại bản Cáo trạng số 121 VKS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, p, khoản 2, Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b, p, khoản 2, Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 101; Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Diệu C2 mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Do không xác minh được tài sản riêng của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định ký hiệu A, K kèm theo Kết luận giám định số 389 ngày 22/5/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (10,5x14,5x 8,5)cm; 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (20x15x10)cm bên trong chứa 05 bao ni lông kích thước (06x04)cm và 06 bao ni lông kích thước (06x8,5)cm chưa qua sử dụng (dùng để đựng ma túy); sim 07874.33339 (của C dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng (dùng để cân ma túy); 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng mang BKS 28FM-007.28, số khung: RLHJF9527RY009987, số máy: JK18E0031539 (của Hà Diệu

C2 dùng để đi bán ma túy cho người mua); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, số Emei 351055826867722 (của C dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen mang BKS: 73K1 204.93, số máy: KC34E1184847, số khung: 3701LY109483 (của C dùng để đi bán ma túy cho người mua); 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N2 (tiền bán ma túy của C ở lần thứ ba).

- Truy thu số tiền 2.350.000 đồng thu lợi bất chính của C từ 02 lần bán trái phép chất ma túy (lần thứ nhất: 1.450.000 đồng; lần thứ hai: 900.000 đồng).

- Trả cho Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành C; 01 căn cước công dân mang tên Hà Diệu C2.

- Trả cho Hà Diệu C2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 353650696453971, gắn sim số: 0355.398.144; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 350640542253827, gắn sim số: 0812.066.651 (của C2, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội).

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Thị Tuyết A1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C thống nhất về tội danh và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này, mức độ hành vi phạm tội đơn giản bậc phát không phân công vai trò, nhiệm vụ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các lần phạm tội trước đó, lần đầu tiên phạm tội, bị cáo hoạt động các phong trào tại địa phương có thành tích, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, có ông nội, ông ngoại, bà ngoại có công với cách mạng, ba bị cáo tham gia trong quân ngũ.

Luật sư Nguyễn Hoài B1 bào chữa cho bị cáo Hà Diệu C2 thống nhất với tội danh và nội dung mà bản cáo trạng đã truy tố. Về mức hình phạt, luật sư cho rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt có phần nghiêm khắc. Vì vậy luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 191 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các lần phạm tội trước đó, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong vụ án này bị cáo C2 bị C lôi kéo, phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 07.5.2024 đến ngày 15.5.2024, trên địa bàn quận L, quận S, TP.Đ, Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2 đã 04 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác (trong đó có 01 lần C2 đi bán chất ma túy với C và 01 lần C2 cho C mượn xe để đi bán ma túy).

Theo bản kết luận giám định pháp y số 398/KL-KTHS ngày 25/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: 6,029 gam gam ma túy loại MDMA; 11,879 gam ma túy Methamphetamine; 17,371 gam ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng 35,279 gam.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 đã thực hiện việc mua bán 02 lần ma túy trở lên và có 02 chất ma túy trái phép trở lên nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số: 121/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Có thể nói, ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bần cùng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số đối tượng sa vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến

chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Các bị cáo Nguyễn Thành C, Hà Diệu C2 sau khi mua ma túy về sử dụng đồng thời chia thành từng gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Khối lượng 04 chất ma túy nhằm bán trái phép mà bị cáo phải chịu là 76,8%. gam ma túy nên các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Chung biết rõ bị cáo C2 là người chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ rê C2 thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Chung và C2 tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo C gia đình có ông nội, ông ngoại, bà ngoại tham gia cách mạng được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến, ba ruột là quân nhân trong thời kỳ kháng chiến bảo vệ tổ quốc nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

- Chị Nguyễn Hồng N1 (sinh năm 2001; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Q) là người thuê căn hộ 79/2 đường A, phường A, quận S, thành phố Đ của chị Vũ Thị Thanh T6 (sinh năm 1991; trú tại: số 46/12 L, phường F, quận B, TP . H) từ ngày 01/6/2023 (có hợp đồng). Do nhà có nhiều phòng nên chị N1 cho C và C2 thuê 01 phòng trong nhà (do mới thuê nên chưa làm hợp đồng). Việc C, C2 tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy trong nhà chị N1 không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý hình sự đối với chị N1 là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy C và C2, Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Số điện thoại **0795865827** đứng tên Nguyễn Hoài T2 (SN: 2004; trú tại: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh C). Tuy nhiên qua làm việc, T2 khai nhận bản thân không đăng ký và không sử dụng số điện thoại này, vì sao số điện thoại này đứng tên T2 thì T2 không biết; T2 cũng không quen biết người nào tên Nguyễn Thành C; cũng không phải là người có tài khoản Telegram tên Khải A2. Xác minh tại quán K (địa chỉ: lô 14 đường P, quận S, thành phố Đ) không có nhân viên, quản lý nào tên Khải A2; khách đến sử dụng dịch vụ tại quán không bắt buộc khai báo số

điện thoại nên quán không biết ai tên Khải A2 có số điện thoại 795865827 nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý hình sự đối với anh T2 là có căn cứ.

- Số điện thoại **0822516769** đứng tên Thái Thanh H (SN: 2003; trú tại: 695/ATH KP A, thị trấn T, huyện B, tỉnh B). Cơ quan CSĐT Công an quận S đã ra Quyết định uỷ thác số 887 ngày 13.9.2024 uỷ thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bến Tre để làm rõ vụ việc nhưng hiện chưa có kết quả trả lời.

- Đối với đối tượng tên T4 (đã bán ma túy cho C) và chủ tài khoản Lê Thái C1: Qua xác minh tại ngân hàng xác định chủ tài khoản là Lê Thái C1 (sinh năm 1988; trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đ). Sao kê tài khoản tên C1 vào 17 giờ 01 phút ngày 17/4/2024, có số tiền 46.000.000 đồng từ tài khoản của C được chuyển vào tài khoản tên C1 (không ghi nội dung giao dịch), đến 17 giờ 02 phút cùng ngày tài khoản tên C1 chuyển 46.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP T7 số 19036632154017 tên Phan Thị A (không ghi nội dung giao dịch). Qua xác minh tại ngân hàng xác định chủ tài khoản là Phan Thị A (sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đ). Tiến hành xác minh tại địa phương ghi nhận: Lê Thái C1, Phan Thị A hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Hiện chưa làm việc được với đối tượng tên C1, A. Đã cho C nhận dạng C1 thông qua bản ảnh nhưng C không nhận dạng được C1.

Để đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, tiếp tục điều tra xác định C1 có phải là người tên T4 đã bán ma túy cho C hay không và tiếp tục điều tra làm rõ vị trí, vai trò của Phan Thị A có liên quan gì trong vụ án này không. Ngoài ra tiếp tục điều tra, làm rõ đối với Thái Thanh H người đứng tên số điện thoại 0822516769. Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã có công văn yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an quận S tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của các đối tượng nói trên.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định ký hiệu A, K kèm theo Kết luận giám định số 389 ngày 22/5/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (10,5x14,5x 8,5)cm; 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (20x15x10)cm bên trong chứa 05 bao ni lông kích thước (06x04)cm và 06 bao ni lông kích thước (06x8,5)cm chưa qua sử dụng (dùng để đựng ma túy); sim 07874.33339 (của C dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng (dùng để cân ma túy); 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng mang BKS 28FM-007.28, số khung: RLHJF9527RY009987, số máy: JK18E0031539 (của Hà Diệu C2 dùng để đi bán ma túy cho người mua); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, số Emei 351055826867722 (của C dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen mang BKS: 73K1 204.93, số máy: KC34E1184847, số khung: 3701LY109483 (của C dùng để đi bán ma túy cho

người mua); 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N2 (tiền bán ma túy của C ở lần thứ ba).

- Truy thu số tiền 2.350.000 đồng thu lợi bất chính của C từ 02 lần bán trái phép chất ma túy (lần thứ nhất: 1.450.000 đồng; lần thứ hai: 900.000 đồng).

- Trả cho Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành C; 01 căn cước công dân mang tên Hà Diệu C2.

- Trả cho Hà Diệu C2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 353650696453971, gắn sim số: 0355.398.144; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 350640542253827, gắn sim số: 0812.066.651 (của C2, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S thành phố Đ).

[9] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2 phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ: Điểm b, p, khoản 2, Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/5/2024.

2. Căn cứ: Điểm b, p, khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 101; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hà Diệu C2 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định ký hiệu A, K kèm theo Kết luận giám định số 389 ngày 22/5/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (10,5x14,5x 8,5)cm; 01 hộp giấy hình hộp màu vàng kích thước khoảng (20x15x10)cm bên trong chứa 05 bao ni lông kích thước (06x04)cm và 06 bao ni lông kích thước (06x8,5)cm chưa qua sử dụng (dùng để đựng ma túy); sim 07874.33339 (của C dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng (dùng để cân ma túy); 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng mang BKS 28FM-007.28, số khung: RLHJF9527RY009987, số máy: JK18E0031539 (của Hà Diệu C2 dùng để đi bán ma túy cho người mua); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, số Emei 351055826867722 (của C dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen mang BKS: 73K1 204.93, số máy: KC34E1184847, số khung: 3701LY109483 (của C dùng để đi bán ma túy cho người mua); 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N2 (tiền bán ma túy của C ở lần thứ ba).

- Truy thu số tiền 2.350.000 đồng thu lợi bất chính của C từ 02 lần bán trái phép chất ma túy (lần thứ nhất: 1.450.000 đồng; lần thứ hai: 900.000 đồng).

- Trả cho Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành C; 01 căn cước công dân mang tên Hà Diệu C2.

- Trả cho Hà Diệu C2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số Imei: 353650696453971, gắn sim số: 0355.398.144; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 350640542253827, gắn sim số: 0812.066.651 (của C2, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S thành phố Đ).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành C và Hà Diệu C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận S;
- VKSND quận S, TPĐ;
- Trại tạm giam CA TPĐ
- Chi cục THADS q. S, Tp Đ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung

